

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2022/HS-PT

Ngày: 16-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quế

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miên

Ông Đỗ Cao Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Mìl, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Mộng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2022/TLPT-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Trần Văn Đ do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2021/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Trần Văn Đ, sinh năm 1964 tại Cà Mau; nơi cư trú: Ấp Nh, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L, sinh năm 1930 và bà Triệu Thị Ph (đã chết); có vợ và 05 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 04 tháng 3 năm 2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Trần Tiến S, sinh năm 1966 (có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của ông S: Anh Trần Trọng Ngh (văn bản ủy quyền ngày 04/01/2022 của ông S)

2. Anh Trần Trọng Ngh, sinh năm 1992 (có mặt)

Cùng nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn C, huyện Ph, tỉnh Cà Mau

- Người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan đến vụ án (không được Tòa án triệu tập):

1. Ông Trần Văn L, sinh năm 1930

2. Chị Trần Mỹ Ph1, sinh năm 1995

Cùng nơi cư trú: Ấp Nh xã Tr, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 25/02/2021, Trần Văn Đ đi bộ từ nhà đến nhà cha ruột là ông Trần Văn L ở ấp Nh, xã Tr, huyện Đ. Đ thấy miếng lưới mành giăng trên phần đất

nuôi tôm của ông L và phần đất nuôi tôm của Trần Tiến S là em ruột của Đ có người mở ra và cuốn lưới mảnh lại. Đ đi vào nhà của ông L lấy 01 con dao dài 49cm, lưỡi dao bằng kim loại sắt, cán bằng gỗ đi về hướng nhà của S. Khi đi gần tới nhà S thì Đ hỏi “Thằng nào cuốn lưới mảnh nói tao nghe”, Đ vừa đi vừa chửi. Lúc này, Trần Trọng Ngh là con ruột của ông S đi ra nói “Dạ con cuốn bác 5 ời”. Đ xông lại dùng dao chém Ngh trúng vào vai trái, tay trái và ngực Ph gây thương tích. Lúc này, S xông vào can ngăn đẩy Đ ra thì Đ dùng dao chém về phía S làm trúng vào vùng bụng (xương chậu bên trái), vai trái của S gây thương tích. S đẩy Đ té xuống mé vuông tôm. Sau đó, Đ, S, Ngh nhào lại câu vật với nhau, S giật lấy được cây dao của Đ quăng lên bờ thì được bà Phan Mỹ H và Nguyễn Hoàng L1 đến can ngăn kéo Đ về nhà và đưa S, Ngh đến Bệnh viện điều trị vết thương.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 99/TgT-21 ngày 02/3/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Cà Mau kết luận thương tích của Trần Tiến S như sau: 01 vết thương vùng bả vai trái, kích thước: 04cm x 0,3cm. Tỷ lệ 02%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra. 01 vết thương vùng cánh chậu trái, kích thước: 09cm x 0,6cm. Tỷ lệ 03%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra. Gãy xương cánh chậu trái. Tỷ lệ 16% do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế là: 20%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 100/TgT-21 ngày 02/03/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Cà Mau kết luận thương tích của Trần Trọng Ngh như sau: 01 vết thương ngực phải (trên núm vú), kích thước: 7,5cm x 0,1cm. Tỷ lệ 02% do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra. 01 vết thương 1/3 trên đến 1/3 giữa mặt ngoài cánh tay trái, kích thước: 10cm x 0,5cm. Tỷ lệ 02%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra. 01 vết thương 1/3 giữa mặt ngoài cẳng tay trái, kích thước: 05cm x 0,3cm. Tỷ lệ 02%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế là: 06%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2021/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau đã quyết định: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đ 02 năm tù. Buộc bị cáo Ph tiếp tục bồi thường cho ông S 53.914.173 đồng và tiếp tục bồi thường cho anh Ngh 26.282.408 đồng. Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Đến ngày 09/12/2021, ông S và anh Ngh kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù và tăng mức bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2021/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau về phần hình phạt. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc đồng ý bồi thường thêm cho ông S số tiền 5.089.900 đồng chi phí tái khám.

- Anh Ngh trình bày thêm: Yêu cầu bị cáo Ph bồi thường cho ông S chi phí tái khám với tổng số tiền là 5.089.900 đồng (gồm: Chi phí tàu xe 1.450.000 đồng, chi phí tiền thuốc 2.639.900 đồng và chi phí ăn uống 01 triệu đồng). Các khoản tiền khác vẫn giữ nguyên yêu cầu.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Đồng ý bồi thường cho ông S chi phí tái khám với số tiền 5.089.900 đồng, các khoản yêu cầu khác của bị hại đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng với nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử. Cụ thể: Vào ngày 25 tháng 02 năm 2021, xuất phát từ về việc Trần Trọng Ngh (cháu ruột của Trần Văn Đ) cuốn lưới mảnh trong ruộng nuôi tôm của ông L (cha của Đ) nên Đ đã lấy dao của ông L chém Ngh trúng vào vùng ngực phải, mặt ngoài cánh tay trái và mặt ngoài cẳng tay trái gây thương tích theo kết quả giám định là 06%, ông Trần Tiến S (cha của Ngh) can ngăn thì bị Đ chém trúng vào vùng bả vai trái và vùng cánh chậu trái gây thương tích và làm gãy xương cánh chậu trái theo kết quả giám định là 20%. Với các tình tiết này, Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi đã xét xử bị cáo Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi dùng dao (là loại hung khí nguy hiểm) của bị cáo chém ông S gây thương tích 20% và chém anh Ngh thương tích 06% là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm về sức khỏe của công dân, làm mất an ninh trật tự của địa phương. Bị cáo gây thương tích cho người khác là trái pháp luật, phạm tội thì phải bị xử lý và chịu hình phạt theo pháp luật hình sự.

[3] Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, gồm: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại được 18 triệu đồng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Chưa có tiền án, tiền sự; Có trình độ học vấn thấp và có anh ruột tên Trần Minh Chiến được tặng Huân chương chiến công hạng nhất. Từ đó quyết định mức hình phạt 02 năm tù là tương xứng. Tuy nhiên, việc bị cáo phạm tội xuất phát từ mâu thuẫn gia đình trong tranh chấp đất đai nên hành vi của bị cáo không bắt nguồn từ bản tính côn đồ như kháng cáo của bị hại. Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị hại về việc đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

[4] Đối với kháng cáo của bị hại về phần trách nhiệm dân sự:

Trên cơ sở các hóa đơn, chứng từ điều trị bệnh do bị hại cung cấp có trong hồ sơ đối chiếu với quy định của pháp luật dân sự, cấp sơ thẩm đã xem xét buộc bị cáo Ph bồi thường:

- Bồi thường cho ông S các khoản thiệt hại, gồm: Chi phí đi lại 12.950.000 đồng; chi phí thuốc điều trị 5.464.173 đồng; tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh 7.400.000 đồng; tiền công lao động của người bệnh và người nuôi bệnh 22.200.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 14.900.000 đồng (bằng 10 tháng lương cơ bản). Tổng cộng, bị cáo phải bồi thường cho ông S là 62.914.173 đồng. Bị

cáo đã bồi thường 9.000.000 đồng được khấu trừ và phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 53.914.173 đồng.

- Bồi thường cho anh Ngh các khoản thiệt hại gồm: Chi phí đi lại 14.400.000 đồng; chi phí thuốc điều trị 8.412.408 đồng; tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh 2.000.000 đồng; tiền công lao động của người bệnh và người nuôi bệnh 6.000.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 4.470.000 đồng (bằng 03 tháng lương cơ bản). Tổng cộng, bị cáo phải bồi thường cho anh Ngh là 35.282.408 đồng. Bị cáo đã bồi thường được 9.000.000 đồng được khấu trừ và phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 26.282.408 đồng.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông S kháng cáo yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 154.954.073 đồng theo đúng bảng kê ngày 15/7/2021, anh Ngh kháng cáo yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 124.712.408 đồng theo đúng bảng kê ngày 15/7/2021, nhưng không cung cấp được hóa đơn, chứng từ nào mới, trong khi cấp sơ thẩm đã xác định đầy đủ các khoản thiệt hại của các bị hại. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đồng ý bồi thường thêm cho ông S chi phí tái khám với tổng số tiền là 5.089.900 đồng được ghi nhận. Như vậy, tổng số tiền bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho ông S là 59.004.073 đồng.

[5] Với các phân tích nêu trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa được chấp nhận.

[6] Do tăng khoản tiền bồi thường thiệt hại, nên cần xác định lại khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải nộp.

[7] Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm.

[8] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 48, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 590 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại ông Trần Tiến S; Không chấp nhận kháng cáo của bị hại anh Trần Trọng Ngh; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2021/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau về phân trách nhiệm dân sự.

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 3 năm 2021.

3. Buộc bị cáo Đ phải tiếp tục bồi thường thiệt hại cho ông S tổng số tiền là 59.004.073 (năm mươi chín triệu không trăm lẻ bốn nghìn không trăm bảy mươi ba) đồng và phải tiếp tục bồi thường cho anh Ngh tổng số tiền 26.282.408 (hai mươi sáu triệu hai trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm lẻ tám) đồng.

4. Ngoài số tiền được bồi thường nói trên, ông S và anh Ngh còn được nhận 3.000.000 (ba triệu) đồng tiền bồi thường do bị cáo nộp theo Biên lai thu tiền số 0002530 ngày 02/6/2021 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi phát hành.

5. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

6. Bị cáo phải nộp 4.264.324 (bốn triệu hai trăm sáu mươi bốn nghìn ba trăm hai mươi bốn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

7. Ông S và anh Ngh không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

8. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

9. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Trại giam Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Công an huyện Đầm Dơi;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế